

**CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2025-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHKTKT ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Thiết lập khuôn khổ chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng giáo dục, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức trong toàn Trường.
- Tạo điều kiện để người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tiếp cận các điều kiện học tập, nghiên cứu và làm việc đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, địa phương và xã hội.
- Tăng cường kết nối giữa Nhà trường với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu và các tổ chức trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Góp phần thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 9 của Liên Hiệp Quốc về Công nghiệp, đổi mới sáng tạo và hạ tầng.

Điều 2. Căn cứ xây dựng chính sách

Chính sách này được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Khoa học và Công nghệ.
- Luật Chuyển giao công nghệ.
- Luật Công nghệ thông tin.
- Luật Sở hữu trí tuệ.
- Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương giai đoạn 2025-2030.
- Bộ Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), trong đó SDG 9 về Công nghiệp, đổi mới sáng tạo và hạ tầng.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách này được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động của Nhà trường bao gồm:

1. Hoạt động đào tạo.
2. Hoạt động nghiên cứu khoa học.
3. Hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
4. Hoạt động chuyển giao công nghệ.
5. Hoạt động đầu tư, quản lý và khai thác cơ sở vật chất.
6. Hoạt động chuyển đổi số.
7. Hoạt động hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.
8. Hoạt động phục vụ cộng đồng.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Người học.
2. Học viên và nghiên cứu sinh (nếu có).
3. Cán bộ quản lý.
4. Giảng viên.
5. Nhân viên.
6. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường.
7. Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động của Nhà trường.

Chương II: QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Điều 5. Quan điểm và định hướng thực hiện

1. Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển hạ tầng là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực cạnh tranh và vị thế của Nhà trường.
2. Việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và trang thiết bị được thực hiện theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường và nhu cầu của người học.
3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo được gắn kết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng.
4. Nhà trường khuyến khích hình thành môi trường học thuật cởi mở, hỗ trợ phát triển các ý tưởng mới, sáng kiến cải tiến và các hoạt động khởi nghiệp.
5. Hoạt động chuyển đổi số được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, giảng dạy, học tập, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ.

6. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực và nâng cao khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu.

Điều 6. Mục tiêu của chính sách

1. Phát triển hạ tầng phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện và hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Tạo điều kiện để người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tăng cường chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong quản trị, đào tạo, nghiên cứu và phục vụ người học.

4. Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ

Tăng cường sự kết nối giữa Nhà trường với doanh nghiệp và các tổ chức nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả khoa học.

5. Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp

Khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo, dự án khởi nghiệp và các mô hình ứng dụng công nghệ trong học tập và nghiên cứu.

6. Nâng cao năng lực phục vụ cộng đồng

Chia sẻ tri thức, công nghệ, kinh nghiệm chuyên môn và các kết quả nghiên cứu nhằm góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chương III: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 7. Phát triển hạ tầng phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển đổi số

1. Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.

2. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, mạng dữ liệu, phần mềm quản lý và các nền tảng số phục vụ hoạt động chuyên môn.

3. Duy trì, bảo trì và nâng cấp trang thiết bị nhằm bảo đảm hiệu quả khai thác và sử dụng lâu dài.

4. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản trị đại học.

5. Tạo điều kiện để người học và giảng viên được tiếp cận các nguồn học liệu số, cơ sở dữ liệu khoa học và các công cụ phục vụ nghiên cứu.

Điều 8. Hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

1. Khuyến khích triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và phát triển bền vững.
2. Tạo điều kiện để giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu và tham gia các hoạt động học thuật.
3. Khuyến khích phát triển các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình quản lý và giải pháp ứng dụng công nghệ.
4. Hỗ trợ các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích và sản phẩm khoa học của Nhà trường theo quy định hiện hành.
5. Khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu, nhóm đổi mới sáng tạo, mạng lưới hợp tác nghiên cứu và các đơn vị học thuật chuyên môn nhằm tăng cường kết nối học thuật, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo trong Nhà trường.
6. Nhà trường tôn trọng quyền tự do học thuật trong hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường; tạo điều kiện để giảng viên, nhà nghiên cứu và người học chủ động lựa chọn hướng nghiên cứu, phát triển ý tưởng khoa học, triển khai hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và công bố kết quả nghiên cứu.
7. Nhà trường thực hiện cơ chế ghi nhận, biểu dương, khen thưởng và hỗ trợ đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu khoa học, công bố khoa học, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và các hoạt động học thuật khác theo quy định của Nhà trường.
8. Nhà trường ưu tiên bố trí nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ; đồng thời khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp từ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức trong nước, quốc tế và các chương trình tài trợ phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.

Điều 9. Hợp tác doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ

1. Nhà trường tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và cộng đồng nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và phát triển học thuật.
2. Khuyến khích thực hiện các hoạt động chuyển giao công nghệ, tư vấn chuyên môn và cung cấp dịch vụ khoa học - công nghệ phục vụ cộng đồng và doanh nghiệp.
3. Tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia góp ý chương trình đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu và tiếp nhận sinh viên thực tập.
4. Thúc đẩy các hoạt động phối hợp nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo

1. Khuyến khích người học tham gia các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
2. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo, tọa đàm, tập huấn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và công nghệ.
3. Tạo điều kiện để các ý tưởng, dự án khả thi được kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia và nhà đầu tư phù hợp.
4. Khuyến khích hình thành các mô hình hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ.
5. Nhà trường khuyến khích mở rộng quy mô, đa dạng hóa hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động học thuật như hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề, sinh hoạt học thuật, tập huấn phương pháp nghiên cứu và các chương trình phát triển năng lực nghiên cứu dành cho giảng viên, người học và các bên liên quan.

Điều 11. Hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Khuyến khích ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cộng đồng và địa phương.
2. Triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn và chia sẻ tri thức cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng.
3. Tham gia các chương trình hợp tác nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.
4. Hỗ trợ phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua các chương trình phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đơn vị chủ trì

Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Chính sách Công nghiệp, đổi mới sáng tạo và hạ tầng trong toàn Trường.

Điều 13. Đơn vị phối hợp

1. Phòng Quản lý đào tạo.
2. Phòng Cơ sở vật chất.
3. Phòng Công nghệ thông tin.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
5. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.
6. Các Khoa, Trung tâm.

7. Đoàn Thanh niên.
8. Hội Sinh viên.
9. Phòng Công tác sinh viên.

Điều 14. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn lực tài chính: Ngân sách thường xuyên của Nhà trường; nguồn tài trợ hợp pháp; các chương trình, dự án hợp tác trong nước và quốc tế.
2. Nguồn lực nhân sự: Cán bộ quản lý; giảng viên; nhân viên; chuyên gia; nhà khoa học; đối tác hợp tác.
3. Nguồn lực cơ sở vật chất: Hệ thống phòng học; phòng thí nghiệm; thư viện; hạ tầng công nghệ thông tin; cơ sở dữ liệu; trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

Chương V: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN

Điều 15. Chỉ số theo dõi và đánh giá

Nhà trường thực hiện theo dõi tối thiểu các chỉ số sau:

1. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được triển khai hằng năm.
2. Số lượng công bố khoa học.
3. Số lượng sáng kiến, giải pháp cải tiến hoặc sản phẩm đổi mới sáng tạo được ghi nhận.
4. Số lượng hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức liên quan.
5. Số lượng hoạt động chuyển giao công nghệ, tư vấn hoặc cung cấp dịch vụ khoa học - công nghệ.
6. Số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp hoặc đổi mới sáng tạo.
7. Tỷ lệ học phần có ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và học tập.
8. Số lượng hoạt động đào tạo, tập huấn, hội thảo hoặc chương trình phục vụ cộng đồng liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
9. Số lượng kinh phí nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo được huy động hằng năm.
10. Số lượng tập thể và cá nhân được khen thưởng về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển giao công nghệ.
11. Số lượng chương trình hội thảo khoa học, tập huấn nghiên cứu và hoạt động phát triển năng lực nghiên cứu được tổ chức hằng năm.

12. Số lượng nhóm nghiên cứu, mạng lưới nghiên cứu hoặc đơn vị học thuật chuyên môn được thành lập và duy trì hoạt động.

Điều 16. Tổ chức theo dõi và giám sát

1. Các đơn vị có trách nhiệm thu thập dữ liệu, lưu trữ hồ sơ và minh chứng liên quan đến việc thực hiện chính sách.

2. Kết quả thực hiện được tổng hợp và báo cáo định kỳ hằng năm.

3. Các nội dung liên quan đến công nghiệp, đổi mới sáng tạo và hạ tầng được lồng ghép trong báo cáo phát triển bền vững, báo cáo tổng kết năm học và các báo cáo quản trị của Nhà trường.

Điều 17. Rà soát, đánh giá và cải tiến

1. Chính sách được rà soát tối thiểu 01 lần trong năm.

2. Đánh giá giữa kỳ vào năm 2027.

3. Đánh giá tổng thể vào năm 2030.

4. Chính sách được xem xét, điều chỉnh khi có thay đổi về quy định pháp luật, chiến lược phát triển của Nhà trường hoặc yêu cầu từ các tổ chức kiểm định, xếp hạng và các bên liên quan.